

NHIẾP ĐẠI THỪA LUẬN

QUYỂN 3

PHẦN V: TƯỚNG THÙ THẮNG VỀ TU SAI BIỆT TIẾN VÀO NHÂN QUẢ

Như vậy đã nói hội nhập tướng nhân thù thắng. Tại sao phải biết nhập nhân quả tu sai biệt? Do mười thứ Bồ-tát địa, những gì là mười?

1. Hoan hỷ địa. 2. Vô cấu địa. 3. Minh diệm địa. 4. Thiêu nhiên địa. 5. Nan thắng địa. 6. Hiện tiền địa. 7. Viễn hành địa. 8. Bất động địa. 9. Thiện tuệ địa. 10. Pháp vân địa.

Tại sao phải biết do nghĩa này thành lập các địa là mười? Để đối trị mười thứ vô minh chướng ngại địa, đối với pháp giới do mười tướng đã hiển lộ là có mười thứ vô minh cũng còn làm chướng ở đó. Thế nào có thể làm hiển lộ mười tướng của pháp giới? Đối với Sơ địa thì do nghĩa biến khắp tất cả, phải biết pháp giới. Đối với Nhị địa do nghĩa tối thắng. Đối với Tam địa do nghĩa thắng lưu. Đối với Tứ địa do nghĩa không thâm nhiếp. Đối với Ngũ địa do nghĩa tương tục không khác. Đối với lục địa do nghĩa không nhiễm tịnh. Đối với Thất địa do nghĩa chủng chủng pháp giới không riêng khác. Đối với Bát địa do nghĩa không tăng giảm. Đối với Cửu địa do nghĩa định tự tại y chỉ, do nghĩa độ tự tại y chỉ, do nghĩa trí tự tại y chỉ. Đối với Thập địa do nghĩa nghiệp tự tại y chỉ, do nghĩa Đà-ra-ni môn Tam-ma-đề môn tự tại y chỉ, phải biết pháp giới. Trong đây nói kệ:

*Nghĩa biến mãn, tối thắng,
Thắng lưu và không nhiếp,
Không khác, không nhiễm tịnh,
Chủng chủng pháp không khác
Không tăng giảm, bốn thứ,
Nghĩa tự tại y chỉ,
Nghiệp tự tại y chỉ,
Tổng trì Tam-ma-đề.*

Như vậy hai bài kệ nương vào Luận Trung Biên phân biệt, phải nên biết rõ. Lại nữa, vô minh này phải biết, đối với nhị thừa thì không phải nhiệm ô, còn đối với Bồ-tát là nhiệm ô. Tại sao Sơ địa gọi là hoan hỷ địa? Do ban đầu đắc công năng tự lợi và lợi tha. Tại sao Nhị địa gọi là vô cấu? Vì địa này xa lìa các nhơ uế do phạm Bồ-tát giới. Tại sao Tam địa gọi là Minh diệm? Do không thoái chuyển y chỉ Tam-ma-đề và Tam-ma-bạt-đề, y chỉ đại pháp quang minh. Tại sao tứ địa gọi là Thiêu nhiên? Do giúp Bồ-tát pháp đốt cháy tiêu diệt tất cả chướng. Tại sao ngũ địa gọi là nan thắng? Do chân trí và tục trí trái nhau có thể hợp và khó hợp khiến cho tương ứng. Tại sao Lục địa gọi là Hiện tiền? Do y chỉ trí của mười hai duyên sinh, có thể khiến cho Bát-nhã Ba-la-mật trụ hiện tiền. Tại sao Thất địa gọi là Viễn hành? Do có công dụng đi đến bờ giác cuối cùng. Tại sao Bát địa gọi là Bất động? Do tất cả tướng và công dụng của tác ý không thể động được. Tại sao Cửu địa gọi là Thiện tuệ? Do y chỉ trí vô ngại biện tài tối thắng. Tại sao Thập địa gọi là Pháp vân? Do duyên thông với cảnh, biết tất cả pháp tất cả Đà-la-ni và Tam-ma-đề môn để chứa giữ, ví như mây có thể che thô chướng của hư không, có thể viên mãn pháp thân.

Tại sao phải biết đặc tướng của các địa? Do bốn thứ tướng:

1. Do đã đắc tướng tín nhạo là đối với mỗi mỗi địa quyết định sinh tín nhạo (tín ưa).
2. Do đã đắc tướng hạnh là đắc cùng với địa tương ứng mười thứ pháp chánh hạnh.
3. Do đã tướng thông đạt là trước tiên đối với sơ địa khi thông đạt pháp giới Chân như, đều có thể thông đạt tất cả địa.
4. Do đã đắc tướng thành tựu là mười địa này đều đã đạt đến tu hành cứu cánh.

Tại sao phải biết tướng tu của tập địa? Các Bồ-tát trước hết trong từng địa tu tập Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na, mỗi mỗi đều có năm tướng tu tập được thành.

Những gì là năm tướng?

1. Tập tổng tu. 2. Vô tướng tu. 3. Vô công dụng tu. 4. Xí thanh tu.
5. Bất tri túc tu. Phải biết các địa đều có năm thứ tu này, năm thứ tu này sinh năm pháp làm quả.

Những gì là năm pháp?

1. Từng sát-na có khả năng làm hư tất cả y pháp thô trọng. 2. Có khả năng được ra khỏi pháp lạc của nhiều thứ loạn tướng. 3. Có khả năng thấy tất cả xứ vô lượng tướng quang minh thiện pháp không phân

biệt. 4. Như đã phân biệt pháp tướng chuyển đăc thanh tịnh phần hằng tướng tục sinh, làm viên mãn pháp thành tựu thân. 5. Trong thượng phẩm chuyển tăng làm nhân duyên tụ tập tối thượng thuộc phẩm thượng.

Trong mười địa tu mười Ba-la-mật tùy theo thứ tự mà thành, đối với sáu địa trước thì có sáu Ba-la-mật như thứ tự mà nói. Đối với bốn địa sau thì có bốn Ba-la-mật:

1. Âu-hòa-câu-xá-la Ba-la-mật là chỗ sinh trưởng công đức thiện căn của sáu Ba-la-mật, thí cho tất cả chúng sinh đều khiến cho bình đẳng, vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

2. Ba-ni-tha-na Ba-la-mật là độ này có thể dẫn dắt các thứ nguyện. Đối với hoặc của đời vị lai sáu độ sinh duyên khởi.

3. Bà-la Ba-la-mật là do lực tu tập chọn lựa của tư duy chế phục các đối trị của Ba-la-mật, có thể dẫn sáu Ba-la-mật tương tục sinh, không có gián đoạn thiếu sót.

4. Nhã-na Ba-la-mật độ này thì có thể thành lập trí của sáu độ trước, có thể dẫn Bồ-tát trong đại tập mà thọ pháp lạc và thành thực chúng sinh.

Bốn Ba-la-mật sau phải biết là vô phân biệt hậu trí, nhiếp tất cả Ba-la-mật.

Trong tất cả địa tuy không đồng thời tu tập, nhưng đều trải qua sự thâm giữ (nhiếp tàng) của Ba-la-mật, phải biết pháp môn này rộng hiển các nghĩa.

Trong bao lâu tu tập mười địa mà Chánh hạnh được viên mãn? Có năm hạng người, hoặc trong ba A-tăng-kỳ kiếp mà tu hành viên mãn, hoặc bảy A-tăng-kỳ kiếp, hoặc ba mươi ba A-tăng-kỳ kiếp.

Thế nào là năm người?

1. Người hành địa hạnh nguyện đã mãn A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất.

2. Người hành hạnh ý thanh tịnh.

3. Người hành hạnh hữu tướng.

4. Người hành hạnh vô tướng, từ Lục địa cho đến Thất địa đã mãn A-tăng-kỳ kiếp thứ hai.

5. Người từ đây về sau tu hạnh vô công dụng cho đến Thập địa, tức đã mãn A-tăng-kỳ kiếp thứ ba.

Lại nữa, thế nào là bảy A-tăng-kỳ kiếp? Trước địa (Địa tiền) có ba địa và trong địa có bốn địa.

Trước địa có ba địa:

1. Bất định A-tăng-kỳ. 2. Định A-tăng-kỳ. 3. Thọ ký A-tăng-kỳ.

Trung địa có bốn địa:

1. Y thật đế A-tăng-kỳ. 2. Y xả A-tăng-kỳ. 3. Y tịch tĩnh A-tăng-kỳ. 4. Y trí tuệ A-tăng-kỳ.

Lại nữa, thế nào là ba mươi ba A-tăng-kỳ? Trong địa phương tiện có ba A-tăng-kỳ:

1. Tín hạnh A-tăng-kỳ. 2. Tinh tấn hạnh A-tăng-kỳ. 3. Thú hưởng hạnh A-tăng-kỳ.

Trong mười địa, từng địa đều có ba A-tăng-kỳ, là xuất, trụ, nhập. Do A-tăng-kỳ như vậy mà tu hành mười địa được viên mãn.

Có thiện căn, nguyện lực,

Tâm kiên cố tăng thượng,

Ba loại A-tăng-kỳ,

Nói chánh hạnh thành tựu.
